

CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU VINATURAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU VINATURAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINATURAL PHARMA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINATURAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108034170

3. Ngày thành lập: 24/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 135 ngách 107/1 phố Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915808851

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Khai thác, vận hành và kinh doanh các dịch vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp.	8299
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Trồng cây điều	0123
4.	Trồng cây hồ tiêu	0124
5.	Trồng cây cà phê	0126
6.	Trồng cây chè	0127
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
8.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
9.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
15.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
16.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

17.	Dịch vụ đóng gói	8292
18.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa	0210
19.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
20.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
21.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt	1010
22.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả	1030
23.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ động, thực vật Chế biến và bảo quản dầu mỡ khác	1040
24.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
25.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
27.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
28.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
29.	Sản xuất rượu vang	1102
30.	Sản xuất sợi	1311
31.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
32.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023(Chính)
33.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp,	4390
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
38.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
43.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
44.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
45.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
46.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
47.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
48.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
52.	Xây dựng nhà các loại	4100
53.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
54.	Xây dựng công trình công ích	4220
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng các công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, đường dây và trạm biến áp; Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. Chia tách đất với cải tạo đất, đắp đường, các cơ sở hạ tầng công.	4290
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

60.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Thi công, lắp đặt các thành phẩm và hoặc bán thành phẩm gia công cơ khí;	4329
61.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
62.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
63.	Bán buôn gạo	4631
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
65.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
66.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
67.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
71.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012

74.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
75.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
76.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
77.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
78.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Tư vấn thiết kế: kiến trúc, kết cấu điện, nước, điều hòa, thang máy, phòng cháy và hệ thống BMS (Hệ thống điều hành tòa nhà thông minh), lập dự toán; Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế kiến trúc, kết cấu điện, nước, điều hòa, thang máy, phòng cháy và hệ thống BMS (Hệ thống điều hành tòa nhà thông minh), lập dự toán; Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Tư vấn, thiết kế, khảo sát kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp; Thẩm tra hồ sơ thiết kế; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Lập hồ sơ quyết toán công trình xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình; Thẩm tra thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thẩm tra thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật điện; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát thi công; Tư vấn xây dựng, lập dự án đầu tư, quản lý dự án.	7110
79.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
80.	Quảng cáo	7310
81.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
82.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
83.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HỌC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/12/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B2913458

Ngày cấp: 10/04/2009 Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *tổ 30, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 58 ngách 2, ngõ 125 Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/12/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B2913458

Ngày cấp: 10/04/2009 Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *tổ 30, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 58 ngách 2, ngõ 125 Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội